

Số: 231/TB-BVĐK.KV

Cầu Ngang, ngày 07 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

V/v Mua sắm thiết bị điện, nước

Kính gửi: Quý công ty (cơ sở) kinh doanh, cung cấp dịch vụ

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu mua sắm Thiết bị điện, nước (Danh mục đính kèm). Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang kính mời Quý công ty (cơ sở) kinh doanh, cung cấp dịch vụ; có năng lực cung cấp chào giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch thực hiện.

Báo giá (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị, giáp lai) của Quý công ty (cơ sở) gửi về Bệnh viện Đa khoa khu vực Cầu Ngang (Địa chỉ: số 34, đường Nguyễn Trí Tài, khóm Minh Thuận A, TT Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh).

File PDF của báo giá gửi đến địa chỉ mail: bvdkcaungang@gmail.com

Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá:

Bà: Liêu Thị Thu Huyền – Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính

Số điện thoại Phòng Tổ chức hành chính: (0294) 3725209

Trên báo giá vui lòng ghi chú: Thời gian có hiệu lực của báo giá (tối thiểu 06 tháng kể từ ngày báo giá). Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí lắp đặt. Giao hàng tận nơi sử dụng.

Thời gian nhận báo giá từ ngày ra thông báo đến hết ngày 17/10/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, TCHC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bs. Lê Thị Hạnh Dung



DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm Thông báo số: 231/TB-BVĐK.KV ngày 07/10/2024 của Bệnh viện ĐKKV Cầu Ngang)

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Bóng đèn + máng đèn đôi	Bóng đèn led Công suất: 20W. Quy cách: dài 1m2, số lượng 2 bóng/ máng. Chất liệu máng nhôm, sơn tĩnh điện	Bộ	20
2	Bóng đèn led dài 1m2	Bóng đèn led. Công suất: 20W. Quy cách: dài 1m2	Bóng	50
3	Máng đèn đôi 1m2	Chất liệu máng nhôm, sơn tĩnh điện	Cái	20
4	Bóng đèn tròn led	Bóng đèn tròn led. Công suất: 20W	Bóng	70
5	Bóng đèn tròn led	Bóng đèn tròn led. Công suất: 30W	Bóng	70
6	Đuôi đèn tròn	Đuôi đèn để lắp bóng tròn led	Cái	50
7	Hộp nối đơn	Vỏ nhựa cao cấp, chống cháy, chịu lực, lắp nối trên tường một cách dễ dàng, thuận tiện cho việc đi dây	Cái	50
8	Hộp nối đôi	Vỏ nhựa cao cấp, chống cháy, chịu lực, lắp nối trên tường một cách dễ dàng, thuận tiện cho việc đi dây	Cái	50
9	Mặt nạ đơn 2 cửa	Được cấu tạo từ nhựa cao cấp giúp truyền tải và bảo vệ hệ thống điện luôn được an toàn nhất	Cái	30
10	Mặt nạ đơn 3 cửa	Được cấu tạo từ nhựa cao cấp giúp truyền tải và bảo vệ hệ thống điện luôn được an toàn nhất	Cái	20
11	Mặt nạ 4 cửa	Được cấu tạo từ nhựa cao cấp giúp truyền tải và bảo vệ hệ thống điện luôn được an toàn nhất	Cái	20
12	Ổ cắm đơn âm tường	Ổ cắm đơn 2 chấu âm tường. Điện áp: 220V. Dòng điện: 16A	Cái	200
13	Phích cắm điện chuôi tròn	Phích cắm đơn 10A - 250V Chân cắm bằng đồng Vỏ nhựa ABS chống cháy, chịu va đập	Cái	30
14	Phích cắm điện đầu cái	Chống vỡ, chịu nhiệt, chịu tải 10A-250V	Cái	20
15	Dây điện đôi 1,5 mm	100% đồng; Qui cách: 1,5 mm (100m/cuộn)	Cuộn	2

16	Dây điện đôi 1,5 mm (2 lớp vỏ)	100% đồng; Qui cách: 1,5 mm (100m/cuộn). Hai lớp vỏ bọc , tăng cường lớp cách điện.	Cuộn	1
17	Dây điện đơn 1,5 mm	100% đồng; Qui cách: 1,5 mm (100m/cuộn)	Cuộn	2
18	Dây điện đôi 2,5 mm	100% đồng; Qui cách: 2,5 mm (100m/cuộn)	Cuộn	1
19	Ống điện vuông	Chất liệu: PVC. Bảo vệ dây điện, chống nhiễm điện, chống cháy tốt. Kích thước: 25mm	Ống	100
20	Ổ điện quay 10m	Điện áp: 15A - 250V; Dây dẫn: dây đôi có vỏ cách điện. Chiều dài dây: 10 m	Ổ	20
21	Tắc kê số 4	Chất liệu: nhựa, dẻo; sử dụng mũi khoang 6ly. Kích thước: $\geq 3\text{cm}$ (100 cái/bật)	Bật	2
22	Keo dán ống	Công dụng: Dán ống và phụ tùng ống bằng nhựa PVC. Khô nhanh, cứng chắc, có cọ quét. Trọng lượng ≥ 250 gram	Hộp	6
23	Ống nhựa số 21	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính: 21mm. Chiều dài: 4m	Ống	30
24	Ống nhựa số 27	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính: 27mm. Chiều dài: 4m	Ống	10
25	Ống nhựa số 34	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính: 34mm. Chiều dài: 4m	Ống	10
26	Ống nhựa số 60	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính: 60mm. Chiều dài: 4m	Ống	10
27	Nối chữ T số 21	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính các đầu nối: 21mm	Cái	10
28	Nối chữ T số 42	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính các đầu nối: 42mm	Cái	10
29	Nối chữ T số 49	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính các đầu nối: 49mm	Cái	10
30	Nối chữ T số 60	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính các đầu nối: 60mm	Cái	10
31	Nối thẳng số 27	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính các đầu nối: 27mm	Cái	10
32	Nối thẳng số 34	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính các đầu nối: 34mm	Cái	10
33	Nối thẳng số 42	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính các đầu nối: 42mm	Cái	10

34	Nối thẳng số 49	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính các đầu nối: 49mm	Cái	10
35	Nối thẳng số 60	Chất liệu: nhựa PVC. Đường kính các đầu nối: 60mm	Cái	10
36	Co cong L nối ống 21mm	Chất liệu: nhựa PVC, chịu nhiệt tốt. Đường kính các đầu nối: 21mm	Cái	40
37	Co cong L nối ống 34mm	Chất liệu: nhựa PVC, chịu nhiệt tốt. Đường kính các đầu nối: 34mm	Cái	15
38	Co cong L nối ống 60mm	Chất liệu: nhựa PVC, chịu nhiệt tốt. Đường kính các đầu nối: 60mm	Cái	15
39	Vall khóa 21	Đường kính: 21mm. Dùng để lắp đặt khóa ống 21 PVC, lắp được cho các loại ống nước phi 21	Cái	30
40	Ổ khóa móc	Size: ≥ 50 mm. Vật liệu: hợp kim; Sản phẩm càng móc dài thuận tiện móc khóa và cứng cáp. Mỗi ổ khóa ≥ 3 chìa an toàn chắc chắn	Ổ	50
41	Ổ khóa vặn	Loại hàng: cò dài. Khung thép rất chắc chắn. Tay nắm, vành (ốp) tròn và khung bao bằng thép Inox chống hoen gỉ. Hai ốp tròn có thể vặn được nên rất thuận tiện khi thi công	Cái	10
42	Ổ khóa vặn	Loại hàng: cò ngắn. Khung thép rất chắc chắn. Tay nắm, vành (ốp) tròn và khung bao bằng thép Inox chống hoen gỉ. Hai ốp tròn có thể vặn được nên rất thuận tiện khi thi công	Cái	10
43	Mũi khoan đa năng 6 ly	Mũi nhọn. Mũi khoan tam giác đa năng. Có thể sử dụng khoan trên nhiều chất liệu như: Kính, gạch men, đá các loại, tường nhà, nhựa, gỗ...	Cái	15
44	Mũi khoan đa năng 8 ly	Mũi nhọn. Mũi khoan tam giác đa năng. Có thể sử dụng khoan trên nhiều chất liệu như: Kính, gạch men, đá các loại, tường nhà, nhựa, gỗ...	Cái	10